

Số: 13/2021/QĐST - DS

Diễn Châu, ngày 05 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST – DS ngày 08 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29/12/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ C Việt Nam (PVcombank).

Địa chỉ: Số 22 NQ, Phường TT, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông Mai Xuân T- Giám đốc Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (theo giấy ủy quyền số: 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng PVcomBank).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Cảnh T - chuyên viên tố tụng- Phòng Quản lý khách hàng cá nhân Miền Bắc- Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản (theo giấy ủy quyền số 17943/UQ-PVB ngày 14 tháng 9 năm 2020).

- Bị đơn: Ông Cao Văn M, sinh năm 1990 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Đều trú tại: xóm T Y, xã D N, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Cao Văn M và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcombank) khoản tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 2805.01/2019/HĐTD/PVB-CNNA ngày 28/5/2019. Tính đến ngày 22/12/2020 tổng số tiền là **963.641.876 đồng** (*chín trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng*); trong đó nợ gốc là 862.159.000 đồng; nợ lãi là: 101.482.876 đồng (trong đó lãi trong hạn: 86.769.572 đồng; lãi quá hạn: 14.713.304 đồng).

Kể từ ngày 23/12/2020 anh Cao Văn M và chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 2805.01/2019/HĐTD/PVB-CNNA ngày 28/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2 Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp anh Cao Văn M và chị Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ Hợp đồng tín dụng số 2805.01/2019/HĐTD/PVB-CNNA ngày 28/5/2019 cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án là: 01 xe ô tô 5 chỗ ngồi nhãn hiệu PEUGEOT; Số loại 3008; màu sơn trắng; số khung: RN2P45VA6KC113520; số máy: 577031510UF205G02; biển số: 37A-569.55 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2805.01/2019/HĐBĐ-PVB-CNNA.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thì anh Cao Văn M và chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcombank).

2.3 Về án phí:

- Anh Cao Văn M và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu **20.454.628** (*hai mươi triệu bốn trăm năm mươi tư ngàn sáu trăm hai mươi tám đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcombank) số tiền tạm ứng án phí là 19.940.260 đồng (mười chín triệu chín trăm bốn mươi ngàn hai trăm sáu mươi đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2020/0001827 ngày 03/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- Cơ quan T.H.A Diễn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Danh Hùng